

Số: /KH-UBND

Thanh Thủy, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Thanh Thủy

Thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Hành động thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy ban hành Kế hoạch Hành động thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Thanh Thủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP*) để triển khai hiệu quả trên địa bàn xã; đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa phát triển công dân số với chiến lược chuyển đổi số quốc gia, phát triển dữ liệu, Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số.

1.2. Tập trung nguồn lực, giải pháp cụ thể để thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ về thể chế, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, nguồn lực, an ninh an toàn phục vụ triển khai hiệu quả chính sách về phát triển công dân số tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP từ ngày 15/8/2026 đến hết ngày 28/02/2027.

1.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân biết, tìm hiểu về đối tượng được hưởng các chính sách về phát triển công dân số; quyền lợi và trách nhiệm của công dân số; chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số.

1.4. Tiếp tục thúc đẩy công tác cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân trên địa bàn tỉnh, kết hợp với tích hợp các giấy tờ thiết yếu, đảm bảo mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số, tạo nền tảng cho công dân khi tham gia trên môi trường số.

2. Yêu cầu

2.1. Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm Người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong

chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phụ trách, gắn liền với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

2.2. Áp dụng chính sách khi thực hiện các thủ tục hành chính và các lợi ích khác để tạo động lực cho công dân tích cực tham gia vào môi trường số, lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, mục tiêu, động lực chính của quá trình phát triển công dân số. Bảo đảm người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đối tượng khác theo quy định của pháp luật được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

2.3. Huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của toàn thể Nhân dân. Phát huy vai trò xung kích của các lực lượng tại cơ sở trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích của công dân số.

2.4. Cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có trách nhiệm sử dụng các thông tin xác định đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích đúng mục đích; không sử dụng thông tin này để thực hiện các hành vi phân biệt đối xử hoặc hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân dưới mọi hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Thúc đẩy tỷ lệ công dân đủ điều kiện trên địa bàn xã được hướng dẫn thủ tục đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, đồng thời tích hợp các loại thông tin giấy tờ thiết yếu theo quy định trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), trong đó hoàn thành chỉ tiêu tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản¹ trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (trước ngày 14/11/2026). Đồng thời duy trì thực hiện thường xuyên để đảm bảo nền tảng, điều kiện công dân tham gia vào môi trường số.

1.2. Tuyên truyền công dân tham gia thực hiện thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP để được miễn, giảm phí, lệ phí tương ứng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đảm bảo thường xuyên rà soát cấp căn cước cho người từ đủ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện đạt 100%.

2.2. Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn đạt tỷ lệ từ 82% trở lên, hoàn thành xong trước ngày 14/11/2026. Hằng tháng, tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên tổng hồ sơ đã đăng ký đạt 100%.

2.3. Tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế và kích hoạt sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) (tính theo nhân khẩu thường trú): đạt tỷ lệ từ 80% trở lên, hoàn thành xong trước ngày 14/11/2026.

¹ Lĩnh vực Hộ tịch (Giấy khai sinh); lĩnh vực ngân hàng (Thông tin thẻ ngân hàng/Tài khoản thanh toán/Ví điện tử/Tài khoản tiền di động); Lĩnh vực An sinh xã hội (Thông tin Tài khoản an sinh xã hội); lĩnh vực Viễn thông công nghệ (Thông tin số thuê bao di động); lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (Sổ sức khỏe điện tử).

2.4. Tích hợp tài khoản an sinh xã hội (*thông tin Thẻ ngân hàng/Tài khoản thanh toán/Ví điện tử/Tài khoản tiền di động để chi trả an sinh xã hội*) trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID): 100% công dân từ 14 tuổi trở lên đã có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn; hoàn thành xong trước ngày 14/11/2026.

2.5. Tích hợp 100% thông tin Số thuê bao di động trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID); hoàn thành trước ngày 14/8/2026.

2.6. Tích cực đẩy mạnh tích hợp các loại giấy tờ khác trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) như: Đăng ký xe, Giấy phép lái xe, Bảo hiểm xã hội, Giấy khai sinh... cho công dân đã được cấp các loại giấy tờ (phần đầu đạt tỷ lệ 80%); hoàn thành xong trước ngày 14/11/2026.

2.7. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đảm bảo 100% được cấp Căn cước, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để tích hợp đầy đủ các giấy tờ (Giấy phép lái xe, Đăng ký xe, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Tài khoản an sinh xã hội...); hoàn thành xong trước 14/8/2026.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt, thống nhất nhận thức trong các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã tổ chức quán triệt rộng rãi Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống chính trị; nội dung trọng tâm, gắn với thực tiễn tại địa phương, hình thức đa dạng, phong phú.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Người đứng đầu trong chỉ đạo từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gương mẫu thực hiện các chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số. Nâng cao việc đổi mới phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp và quy tắc ứng xử trên môi trường số.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong triển khai các chính sách ưu đãi là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ mỗi cá nhân, tập thể.

- Bảo đảm các điều kiện để công dân thực hiện quyền tiếp cận, sử dụng dịch vụ số, nhất là các nhóm yếu thế trong việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

2. Thúc đẩy tỷ lệ cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, tạo nền tảng tích hợp các loại thông tin, giấy tờ trên ứng dụng VNeID

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức linh hoạt khác nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số, quyền lợi và trách nhiệm của công dân khi tham gia trên môi trường số; từ đó tạo sự đồng thuận, chủ động tham gia của người dân trong phối hợp cung cấp, cập nhật và tích hợp thông tin cá nhân chính xác vào tài khoản định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Triển khai chỉ tiêu, tiến độ cụ thể đến từng địa bàn Thôn trong rà soát cụ thể nhân khẩu đủ điều kiện trên địa bàn quản lý chưa được cấp tài khoản VNeID mức 2 hoặc đã được cấp nhưng chưa được kích hoạt; đồng thời triển khai các quy trình tích hợp các giấy tờ trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn xã có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu thuộc đơn vị quản lý; phối hợp chặt chẽ, trao đổi, giải quyết thắc mắc kịp thời của người dân liên quan đến thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID). Trọng tâm là 5 loại thông tin, giấy tờ cơ bản thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng văn hóa xã hội xã, Phòng kinh tế, Công an xã.

3. Hoàn thiện thể chế

- Quán triệt nghiêm túc việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến có giá trị pháp lý khẳng định chủ thể đã thực hiện, chấp thuận giao dịch, thủ tục đó.

- Rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai. Chủ trì xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện thiết kế, tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ số và dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý. Quá trình thiết kế phải đảm bảo nguyên tắc bảo đảm bình đẳng, thuận tiện, lấy người dân làm trung tâm và là chủ thể, giảm thiểu tối đa các bước trung gian và thành phần hồ sơ thông qua việc khai thác trực tiếp dữ liệu đã được tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

- Rà soát, đề xuất danh mục các dịch vụ, tiện ích số tích hợp, triển khai trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo quy định.

4. Hạ tầng công nghệ

- Rà soát toàn bộ thôn, bản, địa bàn còn lǝm sǝng, thiếu điện; xác định phương án, nguồn lực và hoàn thành xử lý các điểm ưu tiên phục vụ cơ quan công quyền, trường học, cơ sở y tế và người dân.

- Phối hợp trong việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã đáp ứng yêu cầu chia sẻ thông tin về mức độ được hưởng các chính sách của Nhà nước theo yêu cầu của cá nhân từ Hệ thống định danh và xác thực điện tử và việc kết nối thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP làm căn cứ triển khai các chính sách ưu đãi.

5. Xây dựng, phát triển dữ liệu

- Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch số 02- KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của chuyên đổi số, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 11/NQ-

CP ngày 14/01/2026 và Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; chủ động làm sạch dữ liệu địa phương, kết nối nền tảng quốc gia/chuyên ngành.

- Công khai, minh bạch và chia sẻ dữ liệu về mức độ được hưởng chính sách khuyến khích của Nhà nước để người dân biết, thực hiện.

6. Nguồn nhân lực

- Huy động các lực lượng tham gia hỗ trợ, trong đó nòng cốt là Tổ công nghệ số cộng đồng, các Tổ xung kích, tình nguyện tại cơ sở để hỗ trợ người dân tự thực hiện; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, tập huấn cho các lực lượng tham gia hỗ trợ người dân đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ để đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên của các lực lượng.

7. An ninh, an toàn

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số cho người dùng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

- Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

8. Hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam (15 tháng 10 hằng năm) trên địa bàn xã, gắn với hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục phù hợp thực tiễn địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, địa phương

1.1. Ưu tiên bố trí nguồn lực, chịu trách nhiệm triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ qua Công an xã để tổng hợp chung.

1.2. Quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thực hiện nghiêm túc chính sách của Nhà nước về khuyến khích công dân số. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn công dân về các chính sách ưu đãi, quyền lợi và cách thức thực hiện dịch vụ công theo quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; đồng thời chủ động rà soát, xác định các đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số thông qua dữ liệu dân cư để đảm bảo áp dụng đúng, đủ mức ưu đãi cao nhất khi thực hiện các thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí.

1.3. Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, tái cấu trúc quy trình theo hướng tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai; gửi kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để tổng hợp báo cáo Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

1.4. Triển khai rộng rãi các tiện ích, dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng được tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã; Phòng Văn hóa - Xã hội và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia phát triển công dân số.

- Ban chấp hành Đoàn xã phát huy vai trò xung kích thông qua các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng các tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia và nâng cao kỹ năng an ninh mạng, an ninh thông tin cho thanh thiếu niên.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức các chương trình vận động, hỗ trợ hội viên tiếp cận dịch vụ số, kỹ năng số và bảo vệ phụ nữ, trẻ em trên môi trường mạng.

3. Công an xã

3.1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này; tiếp tục hướng dẫn các đơn vị việc triển khai, chế độ thông tin báo cáo theo hướng lượng hóa bằng số liệu (hàng tuần, tháng). Kịp thời tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân xã về việc đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị; đề xuất biểu dương, khen thưởng, đồng thời chấn chỉnh, phê bình (nếu có).

3.2. Tiếp tục tham mưu bố trí trang thiết bị, nguồn nhân lực đảm bảo 100% người dân trên địa bàn đủ điều kiện được cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2. Phối hợp các cơ quan, ban, ngành có liên quan hướng dẫn người dân tích hợp các loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

3.3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn, an ninh mạng; tin và dữ liệu cá nhân. hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã thực hiện đúng quy định bảo vệ thông tin và dữ liệu cá nhân.

3.4. Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa xã hội xã; UBND xã và các cơ quan, ban ngành có liên quan tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam.

3.5. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã rà soát, đề xuất danh mục các dịch vụ, tiện ích số tích hợp,

triển khai trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

4.1. Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng thực hiện kết nối, tích hợp, sử dụng dịch vụ chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID); hướng dẫn việc sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu kỹ thuật có liên quan.

4.2. Tiếp tục tập huấn và tham mưu các chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia môi trường số.

4.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai các tiện ích y tế số trên ứng dụng định danh quốc gia.

4.4. Phối hợp các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số và các giá trị văn hóa số trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch và hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa trên môi trường số.

5. Phòng Kinh tế

5.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP. Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể cơ chế áp dụng mức ưu đãi cao nhất đối với các nhóm đối tượng chính sách, người yếu thế khi thực hiện dịch vụ số, đảm bảo không để xảy ra sai sót hoặc gây khó khăn cho người dân trong việc thụ hưởng chính sách.

5.2. Nghiên cứu, tham mưu với Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương theo quy định tại Phụ lục IV của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

5.3. Phối hợp Ngân hàng Nhà nước khu vực 4, các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các dịch vụ thanh toán điện tử trên nền tảng định danh và xác thực điện tử.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai các nhiệm vụ làm sạch thông tin văn bằng, chứng chỉ phục vụ triển khai tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

7.1. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình theo hướng tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng

dụng định danh quốc gia để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai. Thực hiện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh theo quy định.

7.2. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số, đồng thời thực hiện niêm yết công khai, để người dân biết, thực hiện.

7.3. Chủ trì rà soát, tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện công bố công khai danh mục và quy trình các thủ tục hành chính được áp dụng chính sách ưu đãi theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên Cổng dịch vụ công của cấp xã và tại các điểm tiếp nhận hồ sơ.

7.4. Phối hợp cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp xã, đảm bảo triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả thiết thực. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Phòng CS QLHC về TTXH CAT;
- Các thành viên Tổ ĐA06 xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị xã;
- Thành viên BCĐ phát triển KHCN, ĐMST, CDS, CCHC và Đề án 06 xã;
- Trưởng thôn các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Dũng